

BỘ LÂM NGHIỆP

Số: 9-LN/KL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 1986

## THÔNG TƯ

CỦA BỘ LÂM NGHIỆP SỐ 9-LN/KL NGÀY 12-4-1986 QUY ĐỊNH  
THỦ TỤC VẬN CHUYỂN GỖ VÀ LOẠI LÂM SẢN, ĐẶC SẢN RỪNG

*Căn cứ Nghị quyết số 188-HĐBT ngày 23-11-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường; Quyết định số 78-CT ngày 27-2-1984 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về đặt các trạm kiểm soát trên các đường giao thông; Nghị định số 160 - HĐBT ngày 10- 12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về thống nhất quản lý các loại đặc sản rừng và các văn bản pháp luật hiện hành khác của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng về lâm nghiệp;*

*Nhằm tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường vật tư gỗ, lâm sản, đặc sản rừng; bảo đảm việc lưu thông gỗ, lâm sản, đặc sản rừng về nơi tiêu thụ được thuận tiện, nhanh chóng.*

*Bộ Lâm nghiệp quy định cụ thể thủ tục vận chuyển các mặt hàng trên như sau:*

### I. VẬN CHUYỂN GỖ VÀ CÁC LOẠI LÂM SẢN, ĐẶC SẢN RỪNG TRONG CHI TIÊU KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC.

1. Gỗ tròn, gỗ xẻ, các loại lâm sản khác (tre, nứa, vầu, luồng...) do các cơ quan cung ứng lâm sản ngành lâm nghiệp phân phối, khách hàng vận chuyển trên đường về nơi sử dụng. Thủ tục gồm có:

- Phiếu cấp vật tư lâm sản hoặc phiếu uỷ nhiệm nhận vật tư lâm sản, do các cơ quan cung ứng lâm sản cấp. Trường hợp có khối lượng lớn vật tư lâm sản không thể vận chuyển gọn trong một chuyến, khách hàng chỉ phải đăng ký phiếu trên lần vận chuyển đầu tiên tại trạm kiểm soát cuối tỉnh, thành phố (viết tắt là tỉnh) có gỗ và lâm sản xuất phát;
- Hoá đơn kèm phiếu xuất kho vật tư lâm sản, do đơn vị xuất vật tư lâm sản cấp (trong đó liên 1 khách hàng giữ, liên 2 khách hàng giao trạm kiểm soát trên, liên 3 và liên 4 lưu đơn vị xuất

vật tư lâm sản).

- Lý lịch gỗ tròn hoặc bảng kê gỗ xẻ của từng chuyến phương tiện vận tải;

- Lệnh điều động phương tiện.

2. Vận chuyển gỗ và các loại lâm sản khác do các Sở Lâm nghiệp, các Liên hiệp lâm - nông - công nghiệp, lâm trường trực thuộc Bộ, giao thẳng cho khách hàng theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước (quy định tại Chỉ thị số 34/ CNR ngày 28 - 12 - 1985 của Bộ Lâm nghiệp về chấn chỉnh việc khai thác, cung ứng lâm sản) thủ tục như quy định tại điểm 1, mục I riêng phiếu phân phối vật tư lâm sản do các đơn vị trên cấp.

3. Vận chuyển các loại đặc sản rừng quy định tại Nghị định số 160 - HĐBT ngày 12 - 10 - 1984 của Hội đồng Bộ trưởng. Thủ tục gồm có:

- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho vật tư lâm sản do các Liên hiệp lâm - nông - công nghiệp, lâm trường, công ty lâm sản - đặc sản xuất khẩu, tổng công ty xuất nhập khẩu lâm sản và các công ty, chi nhánh lâm sản đặc sản xuất khẩu vùng và địa phương cấp;

- Lệnh điều động phương tiện.

## II. VẬN CHUYỂN GỖ VÀ CÁC LOẠI LÂM SẢN, ĐẶC SẢN RỪNG NGOÀI CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

1. Gỗ và các loại lâm sản khác được Bộ Lâm nghiệp (đối với các đơn vị trực thuộc) hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh (đối với các đơn vị lâm nghiệp địa phương) cho phép bán, trao đổi vật tư bổ sung để sản xuất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh được cân đối và duyệt kế hoạch từ đầu năm (quy định tại Thông tư số 12 - TCCB ngày 9 - 5 - 1985 của Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 52 - HĐBT ngày 23 - 2 - 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến quản lý lâm trường quốc doanh). Thủ tục vận chuyển gồm có:

- Giấy phép vận chuyển của chi cục kiểm lâm nhân dân tỉnh cấp;

- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho vật tư lâm sản, do đơn vị xuất vật tư lâm sản cấp;

- Lý lịch gỗ tròn hoặc bảng kê gỗ xẻ của từng chuyến phương tiện vận tải;

- Lệnh điều động phương tiện.

2. Gỗ, lâm sản trao đổi vật tư kỹ thuật, bán lại cho bên B trong các hoạt động liên doanh liên kết kinh tế (quy định tại Thông tư số 10 - VKT ngày 3 - 5 - 1985 của Bộ Lâm nghiệp và

Thông tư số 14 - CNR ngày 17 - 4 - 1986 của Bộ Lâm nghiệp), thủ tục vận chuyển như quy định tại điểm 1 mục II, thêm hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng trao đổi vật tư kỹ thuật, lao động do Giám đốc Sở lâm nghiệp hoặc Tổng giám đốc các liên hiệp lâm - nông - công nghiệp, lâm trường trực thuộc duyệt ký.

3. Gỗ, lâm sản tập thể, cá nhân được phân phối lẻ thuộc kế hoạch của địa phương. Thủ tục vận chuyển ra ngoài tỉnh như quy định tại điểm 1 mục II, thêm phiếu phân phối vật tư lâm sản do Sở Lâm nghiệp cấp.

4. Gỗ và các lâm sản khác, tập thể và cá nhân khai thác trong rừng hoặc vườn rừng do Nhà nước giao để kinh doanh, bảo vệ (phần được để lại sử dụng theo quy định tại Quyết định số 184 - HĐBT ngày 6 - 11 - 1982 của Hội đồng Bộ trưởng); hoặc tự trồng trong vườn nhà, các nơi công cộng khác thì người trồng được tự do lưu thông trong thị trường địa phương (tỉnh, thành phố, đặc khu - viết tắt là tỉnh). Trường hợp vận chuyển ra ngoài tỉnh thủ tục gồm có:

- Giấy xác nhận của Ủy ban Nhân dân phường, xã sở tại về cây tự trồng hoặc gỗ, lâm sản khai thác trong rừng, vườn rừng Nhà nước giao, phần được để lại sử dụng.
- Giấy phép vận chuyển của hạt kiểm lâm nhân dân sở tại.

5. Gỗ tận dụng kể cả các sản phẩm chế biến từ gỗ tận dụng. Thủ tục vận chuyển gồm có:

- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho vật tư lâm sản, do đơn vị xuất vật tư lâm sản cấp.
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác nhận là gỗ tận dụng (trường hợp vận chuyển gỗ tận dụng còn nguyên dạng) hoặc các sản phẩm chế biến từ gỗ tận dụng nguyên dạng đã kiểm tra nghiệm thu của hạt kiểm lâm nhân dân sở tại.
- Hợp đồng khai thác, trao đổi gỗ tận dụng.

6. Vận chuyển các loại đồ mộc thông dụng (giường, ghế, bàn, tủ...) còn mới, làm bằng gỗ rừng, người chủ tài sản mang theo hoá đơn bán hàng của mẫu dịch quốc doanh hoặc của các lâm trường, xí nghiệp chế biến thuộc ngành lâm nghiệp. Trường hợp các loại đồ mộc làm bằng gỗ rừng còn mới không thuộc các đơn vị nói trên bán, nếu nguồn gốc gỗ hợp pháp, khi vận chuyển ra ngoài tỉnh, người chủ tài sản phải có giấy phép vận chuyển của hạt kiểm lâm nhân dân sở tại cấp.

7. Vận chuyển các loại đặc sản rừng của các cơ quan, đơn vị ngoài ngành lâm nghiệp và của tập thể cá nhân, Thủ tục gồm có giấy phép vận chuyển của chi cục kiểm lâm nhân dân tỉnh